

Số: ~~14-18~~ /2017/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày ~~13~~ tháng ~~11~~ năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bán cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 410/NQ-HĐQT ngày 08/11/2017 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP về việc phương án thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
- Căn cứ Hợp đồng số 53/2017/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 20/09/2017 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP về việc Tư vấn thoái vốn tại CTCP Đầu tư xây dựng Lilama;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3: Các phòng/ban và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- SHS;
- Lưu VT.



QUY CHẾ BÁN CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LILAMA

(Ban hành kèm theo Quyết định số *1118*/2017/QĐ-TGD ngày *13* tháng *11* năm 2017 về việc ban hành Quy chế bán cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán cổ phần của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama được thực hiện tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bán cổ phần* là việc chào bán cổ phần Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sở hữu cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;
2. *Tổ chức chào bán cổ phần*: Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP;
3. *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
4. *Nhà đầu tư* là tổ chức và cá nhân được gửi thư mời mua cổ phần và tham gia đăng ký mua cổ phần;
5. *Doanh nghiệp*: là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama;
6. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra chào bán* là 10.000 đồng;
7. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP quyết định;
8. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của người tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;
9. *Cổ phần không bán hết của đợt chào bán* bao gồm số lượng cổ phần nhà đầu tư được quyền mua nhưng từ chối mua và số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án chào bán đã được duyệt;
10. *Cuộc chào bán cổ phần không thành công* là cuộc chào bán không có nhà đầu tư đăng ký tham gia;
11. *Hội đồng bán cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán bao gồm: đại diện tổ chức thực hiện bán cổ phần, đại diện *Tổ chức chào bán cổ phần*.
12. *Ngày xác định kết quả mua cổ phần* là ngày xác định được kết quả Nhà đầu tư được mua cổ phần;

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức chào bán cổ phần

1. Kiểm tra, hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp*.
2. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* công bố cho các *Nhà đầu tư* các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc chào bán chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện chào bán. Nội dung công bố thông tin bao gồm các nội dung sau:
 - Quy chế bán cổ phần;
 - Thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp*;
 - Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần;
 - Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần;
 - Dự thảo Hợp đồng mua bán cổ phần.
3. Cử đại diện tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán cổ phần theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành, đồng thời làm Chủ tịch *Hội đồng bán cổ phần*.
4. Ban hành Quyết định thành lập *Hội đồng bán cổ phần*. Ban hành Quy chế bán cổ phần.
5. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc chào bán cổ phần.

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng bán cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán cổ phần theo quy định.
2. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán cổ phần và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.
3. Ký Biên bản xác định kết quả bán cổ phần.

Điều 5. Trách nhiệm của Doanh nghiệp

Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác cho *Tổ chức chào bán cổ phần* về *Doanh nghiệp*.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán cổ phần

1. Yêu cầu *Tổ chức chào bán cổ phần* cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về *Doanh nghiệp*.
2. Thống nhất với *Tổ chức chào bán cổ phần* về thời gian, địa điểm tổ chức chào bán theo đúng quy định.
3. Cử đại diện tham gia *Hội đồng bán cổ phần*.
4. Tiếp nhận đăng ký mua cổ phần của *Nhà đầu tư*.
5. Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư, *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* có trách nhiệm tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa đơn đăng ký mua cổ phần với số lượng đăng ký

trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp. *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* thông báo cho *Tổ chức chào bán cổ phần* về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức xác định kết quả chào bán được quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.

6. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.
7. *Tổ chức thực hiện việc chào bán cổ phần.*
8. Thông báo và gửi kết quả bán cổ phần cho các nhà đầu tư.
9. Chuyển tiền đặt cọc đã thu của Nhà đầu tư được mua cổ phần về tài khoản của *Tổ chức chào bán cổ phần* trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ *Ngày xác định kết quả mua cổ phần*. Các khoản phí có liên quan đến việc chuyển tiền do *Tổ chức chào bán cổ phần* chi trả.
10. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xác định kết quả mua cổ phần, *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự mua cổ phần nhưng không được mua cổ phần. Các khoản phí có liên quan đến việc chuyển tiền do nhà đầu tư chi trả.
11. Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và các hồ sơ khác có liên quan của nhà đầu tư cho *Tổ chức chào bán cổ phần* trong vòng 05 ngày kể từ *Ngày xác định kết quả mua cổ phần*.
12. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến chào bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần

1. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ các thông tin về *Doanh nghiệp* trước khi quyết định tham gia mua cổ phần và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.
2. Gửi Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần cho *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* và các giấy tờ chứng minh năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức).
3. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
4. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán cổ phần*.
5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua.

Điều 8. Công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến *Doanh nghiệp* và đợt chào bán cổ phần được công bố tại:

- *Tổ chức thực hiện bán cổ phần*

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Trụ sở: Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888

Fax: 024. 3818 1688

- *Tổ chức chào bán cổ phần*

Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

Trụ sở: Số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3863 7747

Fax: 024 3863 8104

Điều 9. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các Cổ đông hiện hữu của *Doanh nghiệp* và nhà đầu tư khác được *Tổ chức chào bán cổ phần* gửi Thư mời mua cổ phần nhưng dưới 100 Nhà đầu tư.

Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp tiền đặt cọc

1. Nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký tham gia mua cổ phần tại *Tổ chức thực hiện bán cổ phần*.

2. Nộp tiền đặt cọc

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm (giá khởi điểm **12.489** đồng/cổ phần nhân (x) với số lượng cổ phần đăng ký mua). Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán cổ phần*. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia mua cổ phần

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:

+ Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền có xác nhận của cơ quan nhà nước;

+ Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bản sao công chứng) hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.

- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký: **Từ 09h00 phút ngày 15/11/2017 đến hết 16h00 ngày 24/11/2017.**

- Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

- Phương thức nộp tiền đặt cọc: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền

mặt (hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* như sau:

- ✓ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- ✓ Số tài khoản: 1001085159
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội
- ✓ Nội dung: {Nhà đầu tư} Nộp tiền đặt cọc mua cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia mua cổ phần trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia mua cổ phần, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia mua cổ phần theo mẫu quy định của *Tổ chức thực hiện bán cổ phần*.

Điều 11. Địa điểm và thời gian tổ chức Buổi xác định kết quả mua cổ phần

1. Địa điểm tổ chức buổi xác định kết quả mua cổ phần:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 3, Trung tâm Hội nghị Công đoàn Việt Nam, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

2. Thời gian tổ chức: **10h00 phút ngày 29/11/2017**

3. *Nhà đầu tư* đăng ký tham gia mua cổ phần phải có mặt tại Buổi xác định kết quả mua cổ phần để xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

Điều 12. Các quy định liên quan đến cổ phần chào bán

Tổ chức chào bán cổ phần phối hợp với *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* xác định:

- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chào bán : **6.930.000** cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm chào bán : **12.489** đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu : 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa : **6.930.000** cổ phần
- Số mức giá đặt mua : 01 (một) mức giá

Điều 13. Xem xét các điều kiện để tổ chức buổi xác định kết quả mua cổ phần

Trước giờ tổ chức buổi xác định kết quả mua cổ phần, *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư tham dự mua cổ phần;
- Số lượng phiếu tham dự mua cổ phần;

Buổi xác định kết quả mua cổ phần tiến hành khi có ít nhất một (01) *Nhà đầu tư* đăng ký tham gia mua cổ phần. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức Buổi xác định kết quả mua cổ phần, cuộc chào bán cổ phần được coi là không thành công.

Điều 14. Xác định kết quả mua cổ phần

1. Tại thời điểm bắt đầu xác định kết quả mua cổ phần, *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* công bố những thông tin chủ yếu như:

- Thông tin cơ bản về *Doanh nghiệp*
- Số lượng cổ phần chào bán, số lượng nhà đầu tư đăng ký tham gia mua cổ phần và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- Nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần.

2. Xác định kết quả mua cổ phần

Giá bán cho Nhà đầu tư là giá đề nghị mua của từng Nhà đầu tư được ghi trong Đơn đăng ký mua cổ phần. Giá bán được xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

3. Trong trường hợp có từ 02 Nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần trở lên và tổng khối lượng cổ phần đăng mua vượt quá số cổ phần chào bán, kết quả mua cổ phần được xác định theo nguyên tắc sau:

a. Tổ chức đấu giá giữa các Nhà đầu tư đăng ký tham gia mua cổ phần để xác định kết quả mua cổ phần.

b. Tại Buổi xác định kết quả mua cổ phần, *Tổ chức thực hiện chào bán cổ phần* sẽ phát cho Nhà đầu tư Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do *Tổ chức thực hiện chào bán cổ phần* cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký.

- Nhà đầu tư điền giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá và bỏ vào Hòm phiếu do *Tổ chức thực hiện chào bán cổ phần* chuẩn bị sẵn.

c. Xác định kết quả mua cổ phần

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng *Nhà đầu tư*, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

- Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng} \\ \text{ký mua giá bằng nhau} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua giá bằng nhau} \end{array}}$$

- Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

4. Kết quả mua cổ phần được ghi vào Biên bản xác định kết quả mua cổ phần và có chữ ký của đại diện *Tổ chức thực hiện bán cổ phần*, đại diện *Tổ chức chào bán cổ phần*.

Điều 15. Thông báo kết quả mua cổ phần cho Nhà đầu tư

Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* ngay sau khi kết thúc Buổi chào bán cổ phần. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại *Tổ chức thực hiện bán cổ phần*, *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* có trách nhiệm gửi kết quả mua cổ phần của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo.

Điều 16. Ký hợp đồng mua bán cổ phần, phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào kết quả mua cổ phần, *Tổ chức chào bán cổ phần* và *Nhà đầu tư* ký Hợp đồng mua bán cổ phần trong vòng 05 ngày làm việc kể sau *Ngày xác định kết quả mua cổ phần*.

2. Thời gian, phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần được *Tổ chức chào bán cổ phần* và *Nhà đầu tư* thỏa thuận và quy định trong Hợp đồng mua bán cổ phần.

Điều 17. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán cổ phần và *Nhà đầu tư* không được nhận lại tiền đặt cọc:

- *Nhà đầu tư* được quyền mua cổ phần nhưng không thực hiện ký Hợp đồng mua bán cổ phần;

- *Nhà đầu tư* được quyền mua cổ phần nhưng không thực hiện thanh toán tiền mua cổ phần hoặc thanh toán không hết số tiền mua cổ phần theo thời hạn quy định đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

2. *Tổ chức chào bán cổ phần* có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại Khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 18. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần, *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* thông báo cho *Tổ chức chào bán cổ phần* để xử lý theo quy định.

Điều 19. Xử lý trường hợp Cuộc chào bán cổ phần không thành công

Trường hợp Cuộc chào bán cổ phần không thành công, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham gia mua cổ phần, *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* thông báo cho *Tổ chức chào bán cổ phần* cuộc chào bán cổ phần không thành công để xử lý theo quy định.

Điều 20. Xử lý tiền đặt cọc

1. *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham gia mua cổ phần nhưng không được mua cổ phần trong thời gian **từ 09h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 30/11/2017 – 04/12/2017**. Các khoản phí có liên quan đến hoàn trả tiền đặt cọc do nhà đầu tư chịu.

2. Đối với các *Nhà đầu tư* được quyền mua cổ phần thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

3. *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* chuyển tiền đặt cọc của *Nhà đầu tư* được quyền mua cổ phần về tài khoản của *Tổ chức chào bán* trong vòng 02 ngày làm việc sau *Ngày xác định kết quả mua cổ phần*.

Điều 21. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong Buổi xác định kết quả bán cổ phần. *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* và *Tổ chức chào bán cổ phần* sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư sau khi Buổi xác định kết quả bán cổ phần kết thúc.

2. *Tổ chức thực hiện bán cổ phần* không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần chào bán.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

